

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chung Kim Sang

Ông Mai Văn Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **52/2022/TLST-HS** ngày **08/4/2022** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **111/2022/HSST-QĐ** ngày **27/4/2022** đối với bị cáo:

Lê Trường V, sinh ngày 02/10/1994 tại R, Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Số 61/3 đường H, phường Vĩnh T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trường S và bà Nguyễn Thị Trúc L; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo có 02 tiền án:

- Bản án số 25/2017/HS-ST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 12/8/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

- Bản án số 161/2020/HS-ST ngày 06/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 20 ngày tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày **05/11/2021** đến nay.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng kiến:*

NCK1, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 745/47 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NCK2, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 267/15 đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NCK3, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 26/6/2021, tại nhà không số, hẻm 34 đường T, khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá bắt quả tang Lê Trường V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ trong phòng ngủ của Lê Trường V 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 (một) đĩa sành có chứa chất bột màu trắng (V khai nhận là ma túy) và một số tài sản khác.

Quá trình điều tra đã xác định, Lê Trường V là người sử dụng ma túy, đã 02 (hai) lần bị kết án nhưng chưa xóa án tích. V sử dụng ma túy từ năm 2017, nguồn ma túy có để sử dụng do V mua của nhiều đối tượng không rõ tên thật, địa chỉ cụ thể, trong đó có người tên H và người tên G. Vào ngày 11/6/2021, V dùng điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, điện thoại cho người tên H (do V sử dụng sim khuyến mãi và V không lưu số của H nên không xác định được các số điện thoại trên) hỏi mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy dạng “Khay”, H đồng ý và một lúc sau H mang ma túy đến giao cho V tại khu vực đầu hẻm 34, đường T, khu phố V, phường V, thành phố R. Sau khi có được ma túy, V mang về nhà sử dụng một ít, số còn lại V để trong đĩa sành, cất giấu trên kệ mini bằng nhựa trong phòng ngủ của V. Ngày 24/6/2021, V tiếp tục dùng điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen điện thoại cho người tên G hỏi mua ma túy “đá” (do V sử dụng sim khuyến mãi và V không lưu số của G nên không xác định được các số điện thoại trên) G đồng ý. Cả hai thỏa thuận giao dịch tại khu vực cầu số 2, đường M, phường V, thành phố Rạch Giá. Điện thoại xong thì V đi đến nơi hẹn và mua của G một bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi có ma túy, V mang về nhà sử dụng một ít, số còn lại trong bịch nylon V cất giấu trong phòng ngủ của mình. Đến ngày 26/6/2021 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Ngày 13/7/2021, Lê Trường V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để phục vụ điều tra.

Trong thời gian được tại ngoại để phục vụ điều tra; vào lúc 12 giờ 10 phút, ngày 23/8/2021, tại khu vực đầu hẻm 342 đường N, phường V, thành phố R, Lê Trường V tiếp tục bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của V 02 (hai) bịch nylon ma túy (01 bịch trong lòng bàn tay phải của V; 01 bịch trong bịch thuốc tây treo trên xe mô tô biển số: 65B1-180.02 V đang điều khiển) và một số tài sản khác. Tại Cơ quan điều tra V đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 23/8/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sunfat, biển số: 65B1-180.02 đi đến khu vực vòng xoay đường 3 Tháng 2 - Lạc Hồng, phường V, thành phố R mua của người đàn ông tên L (không rõ tên thật, địa chỉ) một bịch ma túy “đá” với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và được L cho thêm một bịch ma túy “đá”. Sau khi mua ma túy xong, V cầm bịch ma túy vừa mua bằng tay phải, bịch ma túy được L cho V để trong bịch thuốc tây, treo trên xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến hẻm 342 đường N, phường V, thành phố Rạch Giá (khu vực đang bị phong tỏa phòng chống dịch Covid-19) để gửi đồ dùng thiết yếu cho người bạn trong hẻm thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Ngày 26/6/2021 Lê Trường V bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; đến ngày 13/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Trường V để điều tra. Ngày 23/8/2021 Lê Trường V tiếp tục bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 01/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Trường V. Ngày 10/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và quyết định nhập vụ án hình sự; đến ngày 05/11/2021 Lê Trường V bị bắt tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ trong lần bắt quả tang vào ngày 26/6/2021 các vật chứng sau:

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong theo quy định (Gói 1);

+ 01 đĩa sành trên mặt có: Chất bột màu trắng, được cơ quan Công an tiến hành thu giữ bỏ vào 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, được niêm phong theo quy định (Gói 2);

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357710103436534;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 990002753879558;

+ 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa màu trắng;

+ 02 ống thủy tinh (nỏ) (bút lục số: 01-03).

- Cơ quan điều tra đã thu giữ trong lần bắt quả tang vào ngày 23/8/2021 các vật chứng sau:

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong theo quy định (Gói 1);

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong theo quy định (Gói 2);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng - vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 xe máy biển kiểm soát 65B1-180.02, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (bút lục số: 82-84).

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65B1-180.02, qua điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Trúc L (mẹ của bị cáo) mua lại từ ông Nguyễn Hùng D (sinh năm 1963, cư trú: Số 26 đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên; bà L không biết Lê Trường V sử dụng tài sản của mình làm phương tiện phạm tội; điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 990002753879558 và điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng - vàng là tài sản của Lê Trường V chỉ dùng để liên lạc hàng ngày; do các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 23/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Trúc L và Lê Trường V (do bà Nguyễn Thị Trúc L đại diện nhận – bút lục 127-128).

Tại Bản kết luận giám định số: 699/KL-KTHS ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với số ma túy thu giữ của Lê Trường V vào ngày 26/6/2021:

- Gói 01: Chất rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0983 gam.

- Gói 2: Chất bột màu trắng chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0923 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 836/KL-KTHS ngày 28/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với chất ma túy thu giữ của Lê Trường V trong ngày 23/8/2021:

- Gói 01: Chất rắn màu trắng chứa trong 01 bì nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4083 gam.

- Gói 02: Chất bột màu trắng chứa trong 01 bì nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3716 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về các kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSRG ngày 08/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Trường V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Trường V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Trường V từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 699/2021/Gói 01 và 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 699/2021/Gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Trần Hà T1 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 836/2021/Gói 01 và 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 836/2021/Gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Phạm Huỳnh Thanh L1 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa màu trắng; 02 ống thủy tinh (nỏ); 01 đĩa sành.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357710103436534 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành

phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Trường V khai nhận từ ngày 26/6/2021 đến ngày 23/8/2021 bị cáo đã 02 lần bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; mục đích tàng trữ là để sử dụng; tổng khối lượng ma túy tàng trữ trong hai lần phạm tội là 0,8782 gam Methamphetamine và 0,0923 gam Ketamine. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 26/6/2021 tại nhà không số, hẻm 34 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang là nơi sinh sống của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá kết hợp với Công an phường Vĩnh Quang tiến hành kiểm tra và đã bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo 01 bịch nylon và 01 đĩa sành có chứa chất ma túy. Qua giám định là loại Methamphetamine khối lượng 0,0983 gam và loại Ketamine khối lượng 0,0923 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Do hai chất ma túy này không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự nên căn cứ hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xác định tổng khối lượng chất ma túy. Cụ thể: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 98,3% (0,0983 gam so với 0,1 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là 9,23% (0,0923 gam so với 0,1 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy trên là $98,3\% + 9,23\% = 107,53\%$ (thuộc trường hợp từ 100% trở lên) nên hành vi của bị cáo trong lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Lần thứ hai: Vào lúc 12 giờ 10 phút, ngày 23/8/2021, tại khu vực đầu hẻm 342, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường Vĩnh Lạc bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 bịch ma túy trong lòng bàn tay phải của bị cáo và 01 bịch ma túy trong bịch thuốc tây treo

trên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65B1-180.02 bị cáo đang điều khiển. Qua giám định là loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,7799 gam, do đó hành vi của bị cáo trong lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hai lần phạm tội của bị cáo đều đạt cấu thành cơ bản của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên đủ cơ sở xác định đây là tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, tại Bản án số 161/2020/HS-ST ngày 06/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; nay bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý khi chưa được xóa án tích; do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; *khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: điểm b: Phạm tội 02 lần trở lên; điểm o: Tái phạm nguy hiểm*".

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo **Lê Trường V** đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an ninh trật tự, đạo đức lối sống, trở thành một hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa trực tiếp đến cuộc sống của mỗi cá nhân và cộng đồng xã hội. Bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng lớn, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy sẽ gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và trái quy định của pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, qua đó cho thấy bị cáo thiếu ý thức tuân thủ pháp luật, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án nên được xem là có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật, qua đó đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác đấu tranh với tội phạm ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã có Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B1-180.02 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Trúc L; trao trả cho bị cáo điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 990002753879558 và điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng - vàng do không liên quan đến việc phạm tội. Xét thấy việc xử lý vật chứng này là phù hợp và không có ai khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 699/2021/Gói 01 và 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 699/2021/Gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Trần Hà T1 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm

phong có ký hiệu vụ số 836/2021/Gói 01 và 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 836/2021/Gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Phạm Huỳnh Thanh L1 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa màu trắng; 02 ống thủy tinh (nỏ); 01 đĩa sành.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357710103436534 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Trường V** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Trường V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Căn cứ vào điểm b, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo **Lê Trường V 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày **05/11/2021**.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 699/2021/Gói 01 và 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 699/2021/Gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Trần Hà T1 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 836/2021/Gói 01 và 01 phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số 836/2021/Gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Phạm Huỳnh Thanh L1 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa màu trắng; 02 ống thủy tinh (nỏ); 01 đĩa sành.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357710103436534 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 46/QĐ-VKSTPRG ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Trường V** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm